

Số: 216 /KH-UBND

Hoàn Long, ngày 26 tháng 9 năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Quyết định số 1538/QĐ-TTg ngày 12/8/2026 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Thông báo số 123-TB/VPTW ngày 16/7/2026 của Văn phòng Trung ương Đảng về kết luận của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước tại buổi làm việc về chất lượng nguồn lao động Việt Nam, giải pháp tạo việc làm bền vững ở nông thôn, đô thị, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và công tác đào tạo nguồn nhân lực trong giai đoạn phát triển mới trên địa bàn xã Hoàn Long

Thực hiện Thông báo số 123-TB/VPTW ngày 16/7/2026 của Văn phòng Trung ương Đảng về kết luận của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước tại buổi làm việc về chất lượng nguồn lao động Việt Nam, giải pháp tạo việc làm bền vững ở nông thôn, đô thị, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và công tác đào tạo nguồn nhân lực trong giai đoạn phát triển mới; Quyết định số 1538/QĐ-TTg ngày 12/8/2026 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Thông báo số 123-TB/VPTW; Kế hoạch số 357/KH-UBND ngày 16/9/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên triển khai thực hiện Quyết định số 1538/QĐ-TTg ngày 12/8/2026 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Thông báo số 123-TB/VPTW ngày 16/7/2026 của Văn phòng Trung ương Đảng về kết luận của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước tại buổi làm việc về chất lượng nguồn lao động Việt Nam, giải pháp tạo việc làm bền vững ở nông thôn, đô thị, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và công tác đào tạo nguồn nhân lực trong giai đoạn phát triển mới, Ủy ban nhân dân xã Hoàn Long ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện trên địa bàn xã như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Tổ chức triển khai kịp thời, nghiêm túc các nhiệm vụ thuộc trách nhiệm của chính quyền địa phương theo Quyết định số 1538/QĐ-TTg và Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh; cụ thể hóa phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội, tình hình dân cư, lao động và yêu cầu phát triển của xã Hoàn Long.

b) Nâng cao chất lượng nguồn lao động trên địa bàn; tăng cường tư vấn, giới thiệu việc làm, đào tạo nghề, đào tạo lại, phát triển kỹ năng và hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp; góp phần tạo việc làm ổn định, nâng cao thu nhập và bảo đảm sinh kế bền vững cho người lao động.

c) Tăng cường kết nối giữa chính quyền, người lao động, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh và cơ sở giáo dục nghề nghiệp; từng bước gắn đào tạo nghề với nhu cầu sử dụng lao động và thị trường lao động.

d) Chủ động rà soát, nắm bắt tình hình lao động, việc làm, nhu cầu tuyển dụng và nhu cầu đào tạo trên địa bàn; kịp thời cung cấp, cập nhật thông tin phục vụ công tác quản lý, kết nối cung - cầu lao động.

đ) Quan tâm hỗ trợ các nhóm lao động có nhu cầu tìm việc làm, học nghề, đào tạo lại, chuyển đổi nghề nghiệp, nhất là thanh niên, lao động nông thôn, lao động phi chính thức, người mất việc hoặc có nguy cơ mất việc; đồng thời từng bước thích ứng với xu hướng già hóa dân số, tạo điều kiện để người trung niên, người cao tuổi còn khả năng và có nhu cầu tiếp tục tham gia lao động phù hợp.

2. Yêu cầu

a) Bảo đảm bám sát các nhiệm vụ, giải pháp tại Quyết định số 1538/QĐ-TTg và Kế hoạch của UBND tỉnh; cụ thể hóa phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền và điều kiện thực tế của xã; phân công thực hiện theo phương châm “rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ kết quả, rõ trách nhiệm”.

b) Nhiệm vụ triển khai phải có trọng tâm, thiết thực, khả thi, tránh hình thức, chồng chéo, trùng lặp; xác định rõ cơ quan, đơn vị chủ trì, đơn vị phối hợp và trách nhiệm của từng bộ phận, đơn vị, thôn trong tổ chức thực hiện.

c) Xác định nâng cao chất lượng nguồn lao động, tạo việc làm bền vững, hỗ trợ chuyển đổi nghề và đào tạo, phát triển kỹ năng cho người lao động là nhiệm vụ thường xuyên, gắn với phát triển kinh tế - xã hội, giải quyết việc làm, giảm nghèo, an sinh xã hội, chuyển đổi số và các chương trình, kế hoạch có liên quan trên địa bàn xã.

d) Phát huy vai trò của doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và các tổ chức liên quan trong việc cung cấp thông tin về nhu cầu tuyển dụng, nhu cầu nhân lực và kỹ năng; tăng cường kết nối đào tạo, đào tạo lại, nâng cao kỹ năng với nhu cầu thực tế của thị trường lao động.

đ) Tăng cường theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện; thường xuyên rà soát tình hình lao động, việc làm và nhu cầu đào tạo, kịp thời tổng hợp khó khăn, vướng mắc, đề xuất giải pháp xử lý và báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Nâng cao chất lượng nguồn lao động trên địa bàn xã theo hướng có trình độ, kỹ năng nghề nghiệp, kỹ năng số, ý thức chấp hành pháp luật và kỷ luật lao động; tăng khả năng tiếp cận việc làm ổn định, việc làm bền vững và đào tạo, đào tạo lại, chuyển đổi nghề phù hợp với nhu cầu của thị trường lao động. Tăng cường

kết nối giữa người lao động với doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh và cơ sở giáo dục nghề nghiệp; góp phần nâng cao thu nhập, bảo đảm an sinh xã hội và đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của xã trong giai đoạn mới.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

a) Thường xuyên rà soát, cập nhật thông tin về lao động, việc làm, nhu cầu tuyển dụng, nhu cầu đào tạo nghề và chuyển đổi nghề trên địa bàn; từng bước nâng cao chất lượng dữ liệu phục vụ công tác quản lý và kết nối việc làm.

b) Tăng cường thông tin, tuyên truyền, tư vấn về việc làm, học nghề, đào tạo lại, nâng cao kỹ năng và các chính sách về lao động, việc làm, bảo hiểm xã hội; tạo điều kiện để người lao động tiếp cận kịp thời thông tin tuyển dụng và cơ hội đào tạo phù hợp.

c) Đẩy mạnh kết nối người lao động với doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh và cơ sở giáo dục nghề nghiệp; chú trọng hỗ trợ lao động trẻ, lao động nông thôn, lao động phi chính thức, người thất nghiệp hoặc có nguy cơ mất việc làm và người có nhu cầu chuyển đổi nghề.

d) Khuyến khích, hỗ trợ người lao động tham gia đào tạo nghề, đào tạo lại, bồi dưỡng kỹ năng nghề và kỹ năng số phù hợp với nhu cầu tuyển dụng, chuyển dịch cơ cấu kinh tế và yêu cầu của thị trường lao động.

đ) Tăng cường hỗ trợ phát triển sinh kế, tạo việc làm tại chỗ, việc làm tự tạo và các hoạt động sản xuất, kinh doanh phù hợp; góp phần nâng cao thu nhập, giảm nguy cơ thất nghiệp và bảo đảm an sinh xã hội trên địa bàn.

e) Phân đầu nâng cao nhận thức và khả năng tiếp cận của người lao động đối với việc làm chính thức, hợp đồng lao động, tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và các quy định về an toàn, vệ sinh lao động.

g) Quan tâm thích ứng với xu hướng già hóa dân số; hỗ trợ người lao động trung niên, người cao tuổi còn khả năng và có nhu cầu làm việc tiếp cận các công việc phù hợp, đồng thời nâng cao nhận thức về chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng và rèn luyện thể lực cho người lao động.

h) Hằng năm, tổ chức theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ về nâng cao chất lượng nguồn lao động, tạo việc làm và đào tạo nhân lực; kịp thời tổng hợp khó khăn, vướng mắc, đề xuất giải pháp và báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tạo việc làm bền vững ở khu vực đô thị gắn với phát triển kinh tế, doanh nghiệp và nâng cao chất lượng đời sống

a) Rà soát, nắm bắt nhu cầu lao động và việc làm

- Thường xuyên rà soát tình hình lao động, việc làm, thất nghiệp, thiếu việc làm, nhu cầu tuyển dụng và nhu cầu học nghề, chuyển đổi nghề của người lao

động trên địa bàn; chú trọng lao động trẻ, lao động trung niên, lao động nông thôn, lao động phi chính thức và người có nguy cơ mất việc làm.

- Nắm bắt nhu cầu sử dụng lao động của doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh, hợp tác xã, hộ kinh doanh và các đơn vị có sử dụng lao động trên địa bàn; cập nhật thông tin về ngành nghề, vị trí việc làm, yêu cầu về trình độ, kỹ năng và nhu cầu tuyển dụng để phục vụ kết nối việc làm.

b) Phát triển việc làm gắn với định hướng phát triển kinh tế của xã

- Khuyến khích phát triển các hoạt động thương mại, dịch vụ, sản xuất, kinh doanh phù hợp với điều kiện thực tế của xã, tạo thêm việc làm và thu nhập cho người lao động; chú trọng các ngành nghề có khả năng ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số và nâng cao năng suất lao động.

- Tăng cường thông tin, tuyên truyền, hướng dẫn người lao động tiếp cận các cơ hội việc làm trong và ngoài địa bàn, nhất là tại các doanh nghiệp, khu công nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh có nhu cầu tuyển dụng phù hợp.

c) Phát triển việc làm chính thức, ổn định

- Tuyên truyền, vận động hộ kinh doanh, cơ sở sản xuất, kinh doanh và người lao động từng bước chuyển sang hình thức hoạt động, việc làm phù hợp với quy định; nâng cao nhận thức về hợp đồng lao động, tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và quyền, nghĩa vụ của người lao động, người sử dụng lao động.

- Tăng cường tư vấn, giới thiệu việc làm, hướng nghiệp, cung cấp thông tin thị trường lao động; hỗ trợ người lao động mất việc làm hoặc có nguy cơ mất việc làm tiếp cận cơ hội việc làm mới, đào tạo lại và chuyển đổi nghề phù hợp.

d) Gắn việc làm với nâng cao chất lượng đời sống

- Lồng ghép các nhiệm vụ giải quyết việc làm với giảm nghèo, bảo đảm an sinh xã hội, chăm sóc sức khỏe, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, an toàn, vệ sinh lao động và các chính sách hỗ trợ người lao động.

- Quan tâm các nhóm lao động có hoàn cảnh khó khăn, lao động có thu nhập thấp, người thất nghiệp hoặc thiếu việc làm; kịp thời cung cấp thông tin, hướng dẫn tiếp cận chính sách và kết nối với các chương trình hỗ trợ phù hợp.

đ) Tăng cường kết nối doanh nghiệp và người lao động

- Chủ động phối hợp với doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và cơ quan, đơn vị liên quan trong việc cung cấp thông tin tuyển dụng, tư vấn nghề nghiệp, đào tạo kỹ năng và kết nối việc làm.

- Khuyến khích doanh nghiệp tham gia xác định nhu cầu nhân lực, yêu cầu kỹ năng và phối hợp đào tạo, đào tạo lại, nâng cao kỹ năng cho người lao động phù hợp với nhu cầu sử dụng lao động thực tế.

2. Tạo việc làm bền vững ở khu vực nông thôn gắn với nâng cao giá trị lao động, thúc đẩy chuyển dịch lao động có kỹ năng và bảo đảm sinh kế bền vững

a) Phát triển sinh kế và việc làm tại chỗ

- Rà soát, nắm bắt tình hình sản xuất, việc làm và sinh kế của lao động khu vực nông thôn; khuyến khích phát triển các mô hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ phù hợp với điều kiện thực tế, góp phần tạo việc làm và nâng cao thu nhập cho người dân.

- Hỗ trợ, tuyên truyền, hướng dẫn hộ gia đình, hợp tác xã, tổ hợp tác và các cơ sở sản xuất, kinh doanh tiếp cận thông tin về chính sách hỗ trợ sản xuất, đào tạo nghề, việc làm, tín dụng và thị trường; khuyến khích ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số trong sản xuất, kinh doanh.

- Khuyến khích phát triển các sản phẩm, ngành nghề, dịch vụ có lợi thế của địa phương; quan tâm nâng cao chất lượng, giá trị sản phẩm, mở rộng thị trường tiêu thụ và tăng khả năng tạo thu nhập ổn định cho người lao động.

b) Hỗ trợ chuyển dịch lao động

- Tuyên truyền, hướng dẫn người lao động tiếp cận và thực hiện các chính sách hỗ trợ tạo việc làm, đào tạo nghề, đào tạo lại, chuyển đổi nghề và các chính sách liên quan theo quy định.

- Tăng cường tư vấn, giới thiệu việc làm, cung cấp thông tin tuyển dụng và kết nối người lao động với doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh trong và ngoài địa bàn; ưu tiên hỗ trợ lao động thiếu việc làm, lao động có việc làm không ổn định và người có nhu cầu chuyển đổi nghề.

- Khuyến khích người lao động chuyển từ việc làm có năng suất, thu nhập thấp sang việc làm có kỹ năng, thu nhập và điều kiện làm việc phù hợp hơn; chú trọng kết nối với các doanh nghiệp, khu công nghiệp và cơ sở sản xuất, kinh doanh có nhu cầu tuyển dụng.

c) Phát triển kỹ năng cho lao động khu vực nông thôn

- Tăng cường tuyên truyền, vận động người lao động tham gia đào tạo nghề, đào tạo lại và bồi dưỡng kỹ năng phù hợp với nhu cầu thị trường lao động; chú trọng kỹ năng nghề, kỹ năng số, ý thức chấp hành pháp luật và kỷ luật lao động.

- Hướng dẫn người lao động tiếp cận thông tin về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, tín dụng, việc làm và các chính sách hỗ trợ có liên quan; nâng cao khả năng tự tìm kiếm, lựa chọn và duy trì việc làm.

- Khuyến khích hộ kinh doanh, hợp tác xã, tổ hợp tác và người lao động ứng dụng công nghệ số trong sản xuất, kinh doanh, quảng bá sản phẩm, thương mại điện tử và kết nối thị trường.

- Phối hợp với cơ sở giáo dục nghề nghiệp, doanh nghiệp và các đơn vị liên quan tổ chức hoặc giới thiệu các chương trình đào tạo, bồi dưỡng phù hợp với nhu cầu thực tế; quan tâm các kỹ năng sản xuất, quản trị kinh doanh, kỹ năng số, bán hàng, thương mại điện tử, chế biến, bảo quản sản phẩm và các kỹ năng nghề có nhu cầu trên thị trường.

d) Bảo đảm sinh kế bền vững

- Lồng ghép các hoạt động hỗ trợ việc làm, đào tạo nghề, giảm nghèo, an sinh xã hội và phát triển sinh kế; ưu tiên các hộ có hoàn cảnh khó khăn, người lao động thiếu việc làm hoặc có nguy cơ mất việc làm.

- Theo dõi, đánh giá hiệu quả các hoạt động hỗ trợ việc làm, sinh kế và chuyển đổi nghề; kịp thời tổng hợp khó khăn, vướng mắc, đề xuất giải pháp phù hợp, góp phần bảo đảm việc làm và thu nhập ổn định cho người dân.

3. Đổi mới đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

a) Đào tạo gắn với nhu cầu thị trường lao động

- Rà soát, tổng hợp nhu cầu học nghề, đào tạo lại, đào tạo nâng cao kỹ năng và chuyển đổi nghề của người lao động; đồng thời nắm bắt nhu cầu tuyển dụng, yêu cầu về trình độ, kỹ năng của doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn và khu vực lân cận.

- Tăng cường tuyên truyền, tư vấn để người lao động lựa chọn ngành, nghề và chương trình đào tạo phù hợp với nhu cầu thị trường lao động, khả năng của bản thân và điều kiện thực tế.

- Khuyến khích người lao động chủ động học tập, cập nhật kiến thức, tích lũy kỹ năng nghề, kỹ năng số và các kỹ năng cần thiết trong quá trình làm việc; quan tâm việc ghi nhận, sử dụng kinh nghiệm và kỹ năng đã được tích lũy của người lao động theo quy định.

b) Tăng cường kết nối Nhà nước - cơ sở đào tạo - doanh nghiệp - người lao động

- Phối hợp với cơ sở giáo dục nghề nghiệp, doanh nghiệp và các đơn vị liên quan trong tư vấn nghề nghiệp, cung cấp thông tin về chương trình đào tạo, nhu cầu tuyển dụng và yêu cầu kỹ năng đối với từng nhóm việc làm.

- Khuyến khích doanh nghiệp tham gia xác định nhu cầu nhân lực, phối hợp đào tạo, hướng dẫn thực hành, đánh giá kỹ năng và tuyển dụng người lao động sau đào tạo phù hợp với nhu cầu sử dụng lao động.

- Tạo điều kiện để học sinh, sinh viên và người lao động có nhu cầu được tiếp cận thông tin về môi trường làm việc, yêu cầu nghề nghiệp, cơ hội thực hành và việc làm tại doanh nghiệp.

c) Đẩy mạnh đào tạo lại, đào tạo nâng cao và chuyển đổi nghề

- Tăng cường tư vấn, giới thiệu các chương trình đào tạo lại, đào tạo nâng cao kỹ năng đối với người lao động mất việc làm, có nguy cơ mất việc làm hoặc cần chuyển đổi nghề do thay đổi cơ cấu sản xuất, ứng dụng công nghệ và chuyển đổi số.

- Ưu tiên hỗ trợ các nhóm lao động có nhu cầu chuyển đổi nghề, lao động kỹ năng thấp và lao động có việc làm không ổn định tiếp cận các chương trình đào tạo nghề, đào tạo lại phù hợp.

d) Định hướng đào tạo các ngành, nghề có nhu cầu

- Căn cứ nhu cầu tuyển dụng thực tế, định hướng người lao động tiếp cận các ngành, nghề có nhu cầu nhân lực như công nghiệp chế biến, chế tạo, công nghệ số, logistics, thương mại - dịch vụ, kỹ thuật, chăm sóc sức khỏe, chăm sóc người cao tuổi và các ngành, nghề phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế của địa phương.

- Chú trọng các kỹ năng có khả năng sử dụng rộng rãi trong nhiều loại hình việc làm như kỹ năng nghề, kỹ năng số, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng làm việc nhóm, tác phong công nghiệp, kỷ luật lao động và kiến thức pháp luật về lao động.

đ) Theo dõi, đánh giá kết quả đào tạo

- Phối hợp theo dõi tình hình người lao động sau khi tham gia đào tạo, đào tạo lại hoặc chuyển đổi nghề; quan tâm đến kết quả có việc làm, khả năng duy trì việc làm và mức độ phù hợp giữa nghề được đào tạo với công việc thực tế.

- Tổng hợp ý kiến của người lao động và doanh nghiệp về chất lượng, mức độ phù hợp của chương trình đào tạo; trên cơ sở đó, đề xuất điều chỉnh nội dung tư vấn, định hướng đào tạo và kết nối việc làm phù hợp với nhu cầu thực tế.

4. Mở rộng các kênh tạo việc làm, nâng cao chất lượng dịch vụ việc làm và phát triển nguồn nhân lực

a) Tăng cường kết nối cung - cầu lao động

- Thường xuyên cập nhật, cung cấp thông tin về nhu cầu tuyển dụng, vị trí việc làm, ngành nghề và yêu cầu kỹ năng của doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh; thông tin kịp thời đến người lao động thông qua các hình thức phù hợp.

- Phối hợp với cơ quan, đơn vị có chức năng về việc làm tổ chức hoặc giới thiệu người lao động tham gia các phiên giao dịch việc làm, hoạt động tư vấn, tuyển dụng trực tiếp và trực tuyến; chú trọng người thất nghiệp, thiếu việc làm, lao động có nhu cầu chuyển đổi nghề.

- Hướng dẫn người lao động tiếp cận các kênh thông tin việc làm chính thống, dịch vụ tư vấn nghề nghiệp và các chương trình hỗ trợ việc làm; hạn chế tình trạng người lao động tiếp cận thông tin tuyển dụng không rõ nguồn gốc.

b) Cập nhật thông tin, dữ liệu về lao động và việc làm

- Thường xuyên rà soát, cập nhật thông tin về lao động, việc làm, tình trạng thất nghiệp, nhu cầu tuyển dụng và nhu cầu đào tạo trên địa bàn; bảo đảm thông tin phục vụ công tác quản lý, tư vấn và kết nối việc làm.

- Phối hợp rà soát, đối chiếu thông tin lao động với dữ liệu dân cư và các nguồn dữ liệu có liên quan theo quy định; chú trọng lao động phi chính thức, lao động di chuyển, người thất nghiệp và người có nhu cầu tìm việc làm.

- Tổng hợp những biến động về lao động, việc làm và nhu cầu nhân lực tại địa phương; kịp thời báo cáo, đề xuất với cơ quan có thẩm quyền hỗ trợ, kết nối hoặc điều chỉnh giải pháp phù hợp.

c) Hỗ trợ người lao động trở về nước và lao động di chuyển

- Tuyên truyền, cung cấp thông tin và hỗ trợ kết nối việc làm đối với người lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài trở về nước, người lao động từ địa phương khác đến làm việc hoặc có nhu cầu tìm việc làm trên địa bàn.

- Hướng dẫn người lao động tiếp cận các chính sách về việc làm, đào tạo nghề, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, tín dụng và các dịch vụ xã hội cơ bản theo quy định.

- Quan tâm hỗ trợ lao động trung niên, người cao tuổi còn khả năng và có nhu cầu làm việc tiếp tục tham gia thị trường lao động phù hợp với sức khỏe, kinh nghiệm và điều kiện thực tế.

d) Khuyến khích khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo và ứng dụng công nghệ

- Tuyên truyền, giới thiệu các chương trình hỗ trợ khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, thương mại điện tử và ứng dụng công nghệ đến người dân, thanh niên, hộ kinh doanh và người lao động có nhu cầu.

- Khuyến khích người lao động, hộ kinh doanh và cơ sở sản xuất, kinh doanh ứng dụng công nghệ số trong sản xuất, quảng bá, bán hàng và mở rộng thị trường, góp phần tạo thêm việc làm và nâng cao thu nhập.

đ) Nâng cao sức khỏe, an toàn, vệ sinh lao động và thể lực người lao động

- Tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn người lao động và người sử dụng lao động thực hiện các quy định về an toàn, vệ sinh lao động, vệ sinh thực phẩm, chăm sóc sức khỏe và phòng, chống bệnh nghề nghiệp.

- Phối hợp với Trạm Y tế và các cơ quan, đơn vị liên quan tuyên truyền, hướng dẫn người lao động thực hiện khám sức khỏe định kỳ, chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng, rèn luyện thể lực và nâng cao nhận thức về phòng ngừa các yếu tố ảnh hưởng đến sức khỏe trong quá trình lao động.

e) Quan tâm phát triển nguồn nhân lực và phúc lợi người lao động

- Tuyên truyền, vận động doanh nghiệp thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với người lao động; quan tâm đến điều kiện làm việc, tiền lương,

bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và các quyền lợi hợp pháp khác.

- Khuyến khích doanh nghiệp quan tâm đào tạo, đào tạo lại, nâng cao kỹ năng và tạo điều kiện phát triển nghề nghiệp cho người lao động; từng bước nâng cao khả năng giữ chân lao động có kỹ năng, lao động kỹ thuật và người lao động có kinh nghiệm.

- Tổng hợp, phản ánh nhu cầu, khó khăn, vướng mắc của người lao động và doanh nghiệp liên quan đến việc làm, đào tạo, chính sách lao động và phúc lợi để báo cáo, đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định.

2. Các cơ quan, đơn vị, bộ phận liên quan chủ động lồng ghép các nhiệm vụ của Kế hoạch với các chương trình, kế hoạch, đề án và nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, giải quyết việc làm, giảm nghèo, an sinh xã hội, đào tạo nghề và chuyển đổi số đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Việc lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Kế hoạch phải bảo đảm trong phạm vi dự toán được giao, phù hợp với khả năng cân đối ngân sách hằng năm và thực hiện đúng quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

4. Khuyến khích huy động các nguồn lực hợp pháp từ doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân để hỗ trợ đào tạo nghề, phát triển kỹ năng, tư vấn, giới thiệu việc làm và triển khai các mô hình tạo việc làm, sinh kế phù hợp trên địa bàn.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội xã

- Là cơ quan đầu mối, tham mưu UBND xã tổ chức triển khai, theo dõi, đôn đốc và tổng hợp kết quả thực hiện Kế hoạch; chủ động tham mưu điều chỉnh, bổ sung nhiệm vụ khi cần thiết.

- Chủ trì rà soát, tổng hợp tình hình lao động, việc làm, nhu cầu đào tạo nghề, đào tạo lại, chuyển đổi nghề và nhu cầu tuyển dụng trên địa bàn; phối hợp cập nhật, khai thác thông tin thị trường lao động phục vụ công tác quản lý, tư vấn và kết nối việc làm.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và tổ chức có liên quan trong tư vấn, giới thiệu việc làm, đào tạo nghề, phát triển kỹ năng và hỗ trợ chuyển đổi nghề cho người lao động.

- Theo dõi, kiểm tra, đánh giá tiến độ và kết quả thực hiện; tổng hợp khó khăn, vướng mắc, tham mưu UBND xã chỉ đạo giải quyết hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định.

2. Phòng Kinh tế xã

- Phối hợp rà soát, nắm bắt tình hình hoạt động sản xuất, kinh doanh, nhu cầu sử dụng lao động của doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh và các cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn.

- Cung cấp thông tin về nhu cầu tuyển dụng, ngành nghề, vị trí việc làm và nhu cầu nhân lực của các cơ sở sản xuất, kinh doanh để phục vụ công tác tư vấn, giới thiệu và kết nối việc làm.

- Phối hợp tuyên truyền, hướng dẫn hộ kinh doanh, cơ sở sản xuất, kinh doanh tiếp cận các chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất, kinh doanh, chuyển đổi số và các chương trình có liên quan đến tạo việc làm, nâng cao thu nhập.

3. Trạm Y tế xã

- Phối hợp triển khai các nhiệm vụ về chăm sóc sức khỏe, an toàn, vệ sinh lao động, phòng, chống bệnh nghề nghiệp và nâng cao thể lực người lao động theo chức năng, nhiệm vụ.

- Tuyên truyền, hướng dẫn người lao động thực hiện khám sức khỏe định kỳ, chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng, rèn luyện thể lực và phòng ngừa các yếu tố ảnh hưởng đến sức khỏe trong quá trình lao động.

- Phối hợp cung cấp thông tin, hướng dẫn các cơ sở sản xuất, kinh doanh và người lao động thực hiện các quy định về vệ sinh lao động, vệ sinh thực phẩm và bảo vệ sức khỏe người lao động.

4. Công an xã

- Phối hợp rà soát, xác minh, đối chiếu thông tin dân cư phục vụ cập nhật dữ liệu về lao động, việc làm theo quy định; hỗ trợ bảo đảm thông tin được cập nhật đầy đủ, chính xác.

- Phối hợp tuyên truyền, cảnh báo người dân về các hình thức tuyển dụng, môi giới việc làm không rõ nguồn gốc, góp phần bảo vệ người lao động khi tiếp cận thông tin việc làm.

5. Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã

- Tăng cường tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh, Cổng thông tin điện tử và các hình thức thông tin phù hợp về chính sách lao động, việc làm, đào tạo nghề, tuyển dụng, chuyển đổi nghề và các chương trình hỗ trợ người lao động.

- Kịp thời đăng tải, phổ biến thông tin tuyển dụng, thông tin về đào tạo nghề, các phiên giao dịch việc làm và chính sách hỗ trợ theo nội dung được cung cấp, bảo đảm thông tin chính xác, thiết thực.

6. Các cơ sở giáo dục trên địa bàn

- Tăng cường giáo dục hướng nghiệp, tư vấn lựa chọn ngành, nghề, phân luồng học sinh phù hợp với năng lực, sở trường và nhu cầu của thị trường lao động.

- Phối hợp cung cấp thông tin về giáo dục nghề nghiệp, đào tạo kỹ năng và cơ hội việc làm; khuyến khích học sinh tiếp cận các ngành, nghề phù hợp với nhu cầu nhân lực trong giai đoạn mới.

7. Các phòng, ban, ngành, đơn vị liên quan: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động triển khai các nội dung của Kế hoạch; phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội và các đơn vị liên quan trong thực hiện nhiệm vụ, cung cấp thông tin và tham gia giải quyết các vấn đề phát sinh thuộc lĩnh vực phụ trách.

8. Các thôn

- Phối hợp rà soát, nắm bắt tình hình lao động, việc làm, thất nghiệp, thiếu việc làm, nhu cầu học nghề, đào tạo lại và chuyển đổi nghề của người dân trên địa bàn.

- Tuyên truyền, cung cấp thông tin về việc làm, đào tạo nghề, chính sách lao động và các chương trình hỗ trợ đến người dân; kịp thời phản ánh những khó khăn, nhu cầu phát sinh về Phòng Văn hóa - Xã hội để tổng hợp, tham mưu xử lý.

9. Các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh và cơ sở sản xuất, kinh doanh

- Cung cấp thông tin về nhu cầu tuyển dụng, vị trí việc làm, yêu cầu về trình độ, kỹ năng và nhu cầu đào tạo, đào tạo lại người lao động khi được đề nghị.

- Thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về lao động, hợp đồng lao động, tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, an toàn, vệ sinh lao động và các chế độ, chính sách khác đối với người lao động.

- Phối hợp với cơ quan, đơn vị liên quan trong tư vấn nghề nghiệp, đào tạo, đào tạo lại, nâng cao kỹ năng và tuyển dụng người lao động phù hợp với nhu cầu thực tế.

10. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội

- Phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tham gia học nghề, phát triển kỹ năng, tìm kiếm việc làm, chuyển đổi nghề và thực hiện các chính sách về lao động, việc làm.

- Phối hợp nắm bắt tâm tư, nhu cầu của người lao động, nhất là các nhóm khó khăn, thiếu việc làm, thất nghiệp hoặc có nhu cầu chuyển đổi nghề; phản ánh với UBND xã để xem xét, hỗ trợ theo quy định.

VI. CHẾ ĐỘ THÔNG TIN, BÁO CÁO

1. Các cơ quan, đơn vị, Trạm Y tế, các cơ sở giáo dục, doanh nghiệp, thôn và các đơn vị có liên quan, căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, tổ chức thực

hiện và báo cáo kết quả về Phòng Văn hóa - Xã hội khi có yêu cầu hoặc phục vụ công tác tổng hợp định kỳ.

2. Phòng Văn hóa - Xã hội chủ trì theo dõi, đôn đốc, tổng hợp kết quả thực hiện Kế hoạch; định kỳ hoặc đột xuất tham mưu UBND xã báo cáo cơ quan có thẩm quyền theo yêu cầu.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, thôn và các đơn vị liên quan kịp thời phản ánh về Phòng Văn hóa - Xã hội để tổng hợp, tham mưu UBND xã xem xét, giải quyết hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 1538/QĐ-TTg ngày 12/8/2026 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn xã Hoàn Long. UBND xã đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội phối hợp thực hiện; yêu cầu các cơ quan, đơn vị, Trạm Y tế, các cơ sở giáo dục, doanh nghiệp, các thôn và các đơn vị có liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình triển khai, nếu có khó khăn, vướng mắc, kịp thời phản ánh về Phòng Văn hóa - Xã hội để tổng hợp, tham mưu UBND xã xem xét, giải quyết. /.

Nơi nhận:

- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã;
- Các phòng, ban, ngành, đoàn thể xã;
- Các thôn;
- Công Thông tin điện tử xã;
- Lưu: VT, VHXXH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Hồng Quân
Nguyễn Hồng Quân